

Bản án số: 45/2021/HS-ST  
Ngày 04-02-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Kiên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tám

**Bà Nguyễn Thị Lâm**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Ông Đoàn Văn Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 01 và 04 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 347/2020/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/HSST-QĐXX ngày 20 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

**Trần Văn D** (Tên gọi khác: Q), sinh năm: 1985, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: 14 đường B, phường H, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm biển; giới tính: Nam; bố: Trần Văn L (đã chết) và mẹ: Lê Thị D; vợ: Bùi Thị T và có 01 người con sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 08/6/2020 đến ngày 17/6/2020 bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện trú tại 14 đường B, phường H, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

**Bị hại:** Anh Bùi Văn H, sinh năm 1982. Địa chỉ: A đường Đ, phường H, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: 14 đường B, phường H, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

2. Ông Trần Minh T, sinh năm 1969. Địa chỉ: 5 đường B, phường M, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19giờ 00phút ngày 31/01/2020, bị cáo Trần Văn D đang uống bia ở B đường Đ, phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu thì nhận được điện thoại của ông Trần Minh T nhờ đến đây phòng trọ nơi vợ mình thuê ở số 9 đường Đ, phường H, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để giải quyết việc mâu thuẫn cá nhân, bị cáo D đồng ý. Sau đó, bị cáo D điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 72C1-896.87 chạy đi lấy 01 dao tự chế bằng kim loại dài 70cm để ở yên xe mô tô rồi rủ thêm 02 người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch) đi cùng. Khi bị cáo D chạy xe mô tô đi đến khu vực ngã tư giao nhau đường Đô Lương với đường 2/9 thì gặp ông T điều khiển xe mô tô biển số 72H6-7163 chạy phía trước nên bị cáo D chạy bám theo phía sau. Đến khoảng 19giờ 45phút cùng ngày, ông T chạy xe đến khu vực trước dãy phòng trọ số 9 đường Đ, phường M, thành phố Vũng Tàu dừng xe rồi đi vào bên trong tìm gặp vợ mình còn bị cáo D ngồi ở ngoài cách dãy phòng trọ khoảng 45m. Khi vào dãy phòng trọ, ông T gặp ông Đặng Đình K là chủ nhà thì hai bên lời qua tiếng lại dẫn đến có lời lẽ xúc phạm nhau. Thấy vậy, anh Bùi Văn H (cháu của ông Kay) đến cãi nhau với ông T dẫn đến cả 02 xô xát, đánh nhau làm ông T té ngã xuống vỉa hè đường. Thấy hai bên xô xát, bị cáo D chạy đến tay phải cầm dao chém 01 nhát hướng từ trên xuống trúng vào tay trái của anh H rồi tiếp tục chém 2 nhát vào người anh H gây thương tích. Anh H sử dụng 01 dao chặt nước đá chém lại bị cáo D 01 nhát trúng cánh tay phải gây thương tích. Lúc này, mọi người truy hô nên bị cáo D cầm theo dao bỏ chạy vứt bỏ con dao ở ven đường hiện không thu hồi được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 86/TgT ngày 16/3/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kết luận Bùi Văn Hoạt như sau: 01 vết thương khuỷu tay trái gây đứt cơ tam đầu cánh tay, thẩu khớp, 01 vết thương phần mềm ở 1/3 giữa cẳng tay trái, 01 vết thương bàn tay phải gây gãy chỏm xương bàn V, gãy đốt gần ngón V.

Về thương 1: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bở”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí thương theo chiều hướng từ trái sang phải.

Về thương 2: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bở”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí thương theo chiều hướng từ phải sang trái.

Về thương 3: Phù hợp với tổn thương cơ bản là “vết chém hay băm bở”, được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí thương theo chiều hướng từ sau ra trước.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế. Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm

thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 23%. (Hai mươi ba phần trăm).

Thương tích của ông Trần Văn T là 02% và của bị cáo Trần Văn D là 02%, cả 02 không có yêu cầu xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu bị can Trần Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, bồi thường thiệt hại.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 72C1-896.87, số máy: 5C64373819, số khung: 373824 của bà Bùi Thị T (vợ của Trần Văn D); 01 xe máy hiệu Deahan biển số 72H6-7163, số máy: 1022899-CGE100, số khung: 011899 của ông Trần Minh T; 01 vỏ bao kiềm bằng gỗ sơn màu đen dài khoảng 50 centimet, phía đầu quần dây màu đen của bị cáo Trần Văn D; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của ông Trần Minh T; 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 40 centimet, lưỡi dao cắt hình răng cưa của anh Trần Văn H sử dụng; 01 cây gỗ dài khoảng 160 centimet, đầu tròn. Hiện tất cả chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về phân trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Văn H yêu cầu bồi thường dân sự gồm các khoản điều trị thương tích và chi phí khác với số tiền 150.000.000đ. Bị cáo D đã bồi thường cho anh H số tiền 40.000.000đ và viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D đồng thời tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền 110.000.000đ nữa.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSTPVT ngày 22-12-2020, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- Bị cáo Trần Văn D đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại, anh Bùi Văn H xác nhận bị cáo Trần Văn D đã bồi thường thiệt hại cho anh tổng số tiền là 100.000.000đồng, anh Hoạt yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 50.000.000đồng. Anh H có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Trần Văn D đồng ý tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Văn H số tiền 50.000.000đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Bùi Thị T yêu cầu được nhận lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 72C1-896.87; ông Trần Minh T yêu cầu được nhận lại xe máy hiệu Deahan biển số 72H6-7163 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội

đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Trần Văn D và anh Bùi Văn H, buộc bị cáo Trần Văn D tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Văn H số tiền 50.000.000đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao kiếm bằng gỗ, 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 40cm; 01 cây gỗ dài khoảng 160 centimet, đầu tròn. Trả lại: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 72C1-896.87 cho bà Bùi Thị T; 01 xe máy hiệu Deahan biển kiểm soát 72H6-7163 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung cho ông Trần Minh T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 19giờ 45phút ngày 31-01-2020, tại khu vực trước nhà số 9 đường Đ, phường H, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, khi thấy anh Bùi Văn H cãi nhau và đánh ông Trần Minh T (bạn bị cáo Trần Văn D) té ngã xuống vỉa hè đường, bị cáo Trần Văn D đã tự ý sử dụng dao tự chế dài 70cm chém nhiều nhát vào tay trái, phải của anh H gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 23%. Anh H cũng dùng dao chặt đá chém bị cáo D, tỷ lệ thương tích của bị cáo Trần Văn D là 02% và của ông Trần Văn T là 02%.

Hành vi sử dụng dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị cáo Bùi Văn H, với tỷ lệ thương tích là 23% mà bị cáo Trần Văn D đã thực hiện đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đối với thương tích của bị cáo Trần Văn D và ông Trần Văn T, ông T và bị cáo D không có yêu cầu xử lý.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của các bị cáo:

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương và an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả, bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã tự ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; vụ án xảy ra cũng do một phần lỗi của bị hại; bị cáo có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi gia đình và xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo. Vì vậy, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Trần Văn D và anh Bùi Văn H tại phiên tòa, buộc bị cáo Trần Văn D tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Văn H số tiền 50.000.000đồng

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao kiếm bằng gỗ, 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 40cm; 01 cây gỗ dài khoảng 160cm, đầu tròn là vật chứng vụ án.

Trả lại: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 72C1-896.87 cho bà Bùi Thị T; 01 xe máy hiệu Deahan, biển số 72H6-7163 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung cho ông Trần Minh T vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn D 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 04-02-2021).

Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

*Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; Nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.*

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn D tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Văn Hoạt số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao kiếm bằng gỗ sơn màu đen, dài khoảng 50 centimet, phía đầu quần dây màu đen, 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 40 centimet, lưỡi dao cắt hình răng, 01 cây gỗ dài khoảng 160 centimet, đầu tròn.

- Trả lại:

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 72C1-896.87, số máy: 5C64373819, số khung: 373824 cho bà Bùi Thị T.

+ 01 xe máy hiệu Deahan màu mận tím, biển số 72H6-7163, số máy: CGE100-1022899, số khung: 011899 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu xám đen, không kiểm tra được số seri cho ông Trần Minh T.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 74/BB.THA ngày 18-01-2021.

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Kiên**